

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc (địa chỉ tại lô A59/I đường số 7 khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) xả nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Vĩnh Lộc vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: rạch Cầu Sa sau đó chảy ra kênh Tham Lương đoạn chảy qua quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh rồi chảy vào sông Sài Gòn.

2. Vị trí xả nước thải: rạch Cầu Sa tại phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°):

X: 1.197.749 ; Y: 592.265



3. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý được dẫn qua hệ thống cống ngầm xả ra rạch Cầu Sa, sau đó chảy ra kênh Tham Lương và ra sông Sài Gòn theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 9.000 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột B hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản QCVN 11-MT:2015/BTNMT cột B hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải dệt nhuộm QCVN 13-MT:2015/BTNMT cột B hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$. Riêng các thông số chất rắn lơ lửng không vượt quá 80mg/l, tổng dầu mỡ khoáng không vượt quá 8mg/l, tổng nitơ không vượt quá 32mg/l, tổng phốt pho không vượt quá 4,8mg/l. Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số và giới hạn tối đa chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	-	5,5 đến 9
3	Màu	Pt/Co	121,5
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	40,5
5	COD	mg/l	121,5
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	80
7	Tổng xianua	mg/l	0,081
8	Clo dư	mg/l	1,62
9	Crom (VI)	mg/l	0,081
10	Crom (III)	mg/l	0,81
11	Asen	mg/l	0,081
12	Thủy ngân	mg/l	0,008
13	Chì	mg/l	0,405
14	Cadimi	mg/l	0,081
15	Đồng	mg/l	1,62
16	Kẽm	mg/l	2,43
17	Niken	mg/l	0,405
18	Mangan	mg/l	0,81
19	Sắt	mg/l	4,05
20	Tổng phenol	mg/l	0,405
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	8,0
22	Sunfua	mg/l	0,405
23	Florua	mg/l	8,1
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	8,1
25	Tổng nitơ	mg/l	32

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
26	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4,8
27	Clorua	mg/l	810
28	Coliform	vi khuẩn/100ml	5.000
29	Dầu, mỡ động, thực vật	mg/l	16,2

7. Thời hạn của giấy phép: năm (05) năm.

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc chỉ được phép xả nước thải vào nguồn nước theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này khi bảo đảm các yêu cầu, điều kiện sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Trong quá trình hoạt động, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

3. Thực hiện quan trắc nước thải:

a) Quan trắc tự động, liên tục lưu lượng nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung tại vị trí bể gom nước thải; nước thải sau xử lý tại vị trí cuối bể khử trùng trước khi vào hệ thống cống ngầm để xả ra rạch Cầu Sa đối với các thông số: nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni và lưu lượng nước thải đầu ra.

b) Quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý tại vị trí quan trắc tự động với các thông số quy định tại Bảng 1 khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này với tần suất và thời gian theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải với lưu lượng quy định tại khoản 5 Điều 1 đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải theo quy định, bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương; kết nối camera và kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ



quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố, bất thường đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) gửi báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Vĩnh Lộc về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Trường hợp, trong quá trình xả nước thải có thay đổi khác với các quy định tại Giấy phép này, Công ty phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

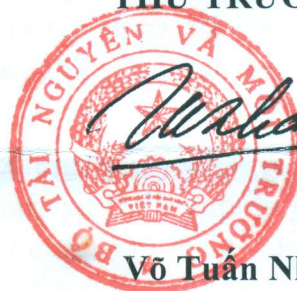
Điều 3. Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3351/GP-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Môi trường;
- Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc;
- Lưu: VT, VPMC, HSCP (TNN-NT-032.21) (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân